

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP B, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hà Quang K**; sinh năm 1972;

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V**; sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Tổ 11A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Hà Quang K và bà Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Hà Quang K và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Hà Thị Thu Ng, sinh ngày 19/11/2004, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. (Phù hợp với nguyện vọng của con).

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ông Hà Quang K và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Hà Quang K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ông Hà Quang K và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Nguyên đơn ông Hà Quang K tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000227 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ông Hà Quang K được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận;
- VKSND TP B;
- UBND xã H, h. T,
- t. Bắc Ninh (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu